

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
KHOA TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

๘๘๘



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG
NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP.HCM
KHOA TÀI CHÍNH KẾ TOÁN**

☪



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG
NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG**

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-DCT, ngày tháng năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh)*

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	1
1.1. Mục tiêu đào tạo	1
1.1.1. Mục tiêu chung	1
1.1.2. Mục tiêu cụ thể	1
1.1.3. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp	2
1.2. Chuẩn đầu ra (CĐR).....	2
1.2.1 Chuẩn đầu ra chương trình	2
1.2.2. Chuẩn đầu ra môn học	3
1.3. Thời gian đào tạo: 1,5 năm	4
1.4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 45 tín chỉ.....	4
1.5. Đối tượng tuyển sinh:	4
1.6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	4
1.6.1. Quy trình đào tạo	4
1.6.2 Điều kiện tốt nghiệp	4
1.7. Thang điểm.....	5
1.8. Nội dung chương trình.....	5
1.8.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 09 tín chỉ.....	5
1.8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 36 tín chỉ.....	5
1.9. Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ.....	7
1.9.1. HỌC KỲ 1 – 15 Tín chỉ	7
1.9.2. HỌC KỲ 2 – 17 Tín chỉ	7
1.9.3. HỌC KỲ 3 – 13 Tín chỉ	8
PHẦN 2. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN	9
2.1. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2.....	9
2.2. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	10
2.3. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 2	11
2.4. NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG.....	12
2.5. TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA.....	13
2.6. THỰC HÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG.....	14

2.7. SẢN PHẨM PHÁI SINH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO.....	15
2.8. QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG	17
2.9. KINH DOANH NGOẠI HỐI.....	17
2.10. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2	18
2.11. MARKETING NGÂN HÀNG	19
2.12. PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN	20
2.13. HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG.....	22
PHẦN 3. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	23
3.1. Đối với các đơn vị đào tạo.....	23
3.2. Đối với giảng viên.	23
3.3. Kiểm tra, đánh giá	24
3.4. Đối với sinh viên	24

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-DCT, ngày tháng năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh)*

Tên chương trình	: Tài chính – Ngân hàng
Trình độ đào tạo	: Đại học liên thông
Ngành đào tạo	: Tài chính – Ngân hàng
Tên ngành bằng tiếng Anh	: Finance and Banking
Mã số	:
Loại hình đào tạo	: Chính quy tập trung

PHẦN 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu đào tạo

1.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có kiến thức và kỹ năng làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; biết vận dụng các kiến thức đã học vào quá trình tổ chức, quản lý các hoạt động của một đơn vị, nhằm đạt được chất lượng và hiệu quả kinh tế cao trong điều kiện phát triển kinh tế bền vững của đất nước.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

- Phẩm chất: Có phẩm chất đạo đức, chính trị và sức khỏe để tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Kiến thức: Sinh viên được đào tạo đầy đủ kiến thức về ngành Tài chính – Ngân hàng. Được trang bị đầy đủ kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành để tạo ra sản phẩm có chất lượng và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước, với môi trường phát triển công nghệ 4.0 và hội nhập với tài chính quốc tế.
- Kỹ năng:

- ✓ Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết tính toán, phân tích - đánh giá và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, có khả năng hòa nhập vào cộng đồng, tự bồi dưỡng và nâng cao trình độ.
- ✓ Có kỹ năng chuyên môn, thực hành: có khả năng trình bày, giải thích, phân tích, áp dụng để giải quyết các vấn đề liên quan đến thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng (hoạch định chính sách tài chính - tiền tệ, phân tích và đầu tư tài chính tài chính, tín dụng, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh chứng khoán...) từ đó phát huy tính sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp, khả năng tự học và tự nghiên cứu để nâng trình độ cao hơn.

1.1.3. Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Có thể đảm nhiệm vị trí nhân viên, chuyên viên tài chính – ngân hàng và có thể là trưởng phòng giao dịch, giám đốc chi nhánh hoặc giám đốc các tổ chức tín dụng, giám đốc tài chính ở các doanh nghiệp. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tài chính – ngân hàng có thể làm việc ở các tổ chức tín dụng, làm nhân viên, chuyên viên phân tích tài chính tại các ngân hàng thương mại, làm việc tại cơ quan thuế và các tổ chức tài chính tín dụng khác. Ngoài ra, sinh viên có thể làm công tác kế toán tại các doanh nghiệp.
- Có thể tiếp tục nâng cao trình độ làm cán bộ giảng dạy trong các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về đào tạo chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

1.2. Chuẩn đầu ra (CDR)

1.2.1 Chuẩn đầu ra chương trình

- 1.2.1.1. Có hiểu biết kiến thức về lý luận chính trị, đạo đức, phẩm chất cần thiết và có sức khỏe để làm việc, học tập suốt đời.
- 1.2.1.2. Vận dụng các kiến thức toán học vào các vấn đề thuộc lĩnh vực liên quan ngành Tài chính – Ngân hàng.
- 1.2.1.3. Thông hiểu và vận dụng kiến thức cơ sở ngành để xử lý các công việc Tài chính – Ngân hàng
- 1.2.1.4. Thông hiểu và vận dụng kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng để xử lý các công việc về Tài chính – Ngân hàng.
- 1.2.1.5. Biết tổng hợp các kiến thức chuyên ngành để phân tích, đánh giá tình hình tài chính và tình hình kinh doanh của một đơn vị cụ thể.

1.2.1.6. Biết nhận diện, diễn đạt và theo kịp với sự thay đổi của nghề nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

1.2.1.7. Biết sử dụng tốt các phần mềm phục vụ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

1.2.1.8. Có sự hiểu biết về ngành nghề và trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp trong việc hành nghề Tài chính – Ngân hàng.

1.2.1.9. Biết phân tích, tổng hợp và đánh giá, báo cáo tài chính, thông tin kinh tế, tài chính, ngân hàng để cung cấp thông tin kinh tế tài chính, ngân hàng cho nhà quản lý ra quyết định. Đồng thời tư vấn cho nhà quản trị tổ chức bộ máy Tài chính – Ngân hàng phù hợp.

1.2.2. Chuẩn đầu ra môn học

CHUẨN ĐẦU RA– MÔN HỌC BẮT BUỘC

STT	Môn học/học phần	Chuẩn đầu ra chương trình								
		1.2.1.1	1.2.1.2	1.2.1.3	1.2.1.4	1.2.1.5	1.2.1.6	1.2.1.7	1.2.1.8	1.2.1.9
1	Quy hoạch tuyến tính		x							
2	Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin							x		
3	Kỹ năng giao tiếp									
4	Kinh tế lượng			x						
5	Kế toán tài chính 2				x					
6	Thực hành TCNH			x	x	x		x	x	x
7	Kế toán ngân hàng				x					
8	Tài chính doanh nghiệp 2									x
9	Phân tích tài chính doanh nghiệp					x				x
10	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro			x	x	x	x			x
11	Tài chính công ty đa quốc gia						x			
12	Ngân hàng thương mại 2			x	x				x	
13	Quản trị ngân hàng			x	x				x	x
14	Hệ thống thông tin TCNH				x				x	
15	Phân tích và đầu tư CK									x
16	Tài chính hành vi					x				
17	Lịch sử các học thuyết KT			x						

CHUẨN ĐẦU RA- MÔN HỌC TỰ CHỌN

STT	Môn học/học phần	Chuẩn đầu ra chương trình								
		1.2.1.1	1.2.1.2	1.2.1.3	1.2.1.4	1.2.1.5	1.2.1.6	1.2.1.7	1.2.1.8	1.2.1.9
1	Marketing ngân hàng				X				X	
2	NHTW			X	X				X	
3	Kiểm soát nội bộ									X
4	Kinh doanh ngoại hối				X					
5	Thực hành kế toán tài chính					X		X		

1.3. Thời gian đào tạo: 1,5 năm

1.4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 45 tín chỉ

1.5. Đối tượng tuyển sinh:

- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chính quy ngành Tài chính – Ngân hàng;
- Sinh viên tốt nghiệp cao đẳng chính quy các ngành Kiểm toán; Kế toán; Quản trị kinh doanh; Kinh doanh thương mại và các ngành khác trong khối kinh tế (với điều kiện đã học và đạt yêu cầu trở lên các học phần chuyên đổi nhất định tùy vào từng ngành/chuyên ngành).

1.6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1.6.1. Quy trình đào tạo

Theo Quy chế Đào tạo theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 877 ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh*).

1.6.2 Điều kiện tốt nghiệp

- Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ: theo quy định của nhà trường.
- Đạt chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

1.7. Thang điểm: Theo Quy chế Đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định sốngày.....tháng.....năm 2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh).

1.8. Nội dung chương trình

1.8.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 09 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KHÁC
1	18200005	Quy hoạch tuyến tính	2	2	0	
2	19200005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0	
3	13200041	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0	
4	23200001	Kỹ năng ứng dụng CNTT	3	1	2	

1.8.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 36 tín chỉ

1.8.2.1. Khối kiến thức cơ sở của ngành: 11 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KHÁC
Môn bắt buộc: 09 tín chỉ						
1	13200053	Kinh tế lượng	3	3	0	
2	23200042	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	3	0	
3	07200042	Kế toán tài chính 2	3	3	0	
Môn tự chọn: 02 tín chỉ (Sinh viên chọn một trong 2 môn học)						
1	23200022	Kinh doanh ngoại hối	2	2	0	
2	07200025	Kiểm soát nội bộ	2	2	0	

1.8.2.2. Kiến thức ngành: 14 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KHÁC
Môn bắt buộc: 12 tín chỉ						
1	23201051	Thực hành Tài chính – ngân hàng	3	0	3	
2	23200008	Tài chính hành vi	3	3	0	
3	23200029	Quản trị ngân hàng	3	3	0	
4	23200032	Hệ thống thông tin TCNH	3	2	1	
Môn tự chọn: 02 tín chỉ (Sinh viên chọn một trong 3 môn học)						
1	23200033	NHTW	2	2	0	
2	23200018	Marketing ngân hàng	2	2	0	
3	07201012	Thực hành kế toán tài chính	2	0	2	

1.8.2.3. Kiến thức chuyên sâu của ngành (06 tín chỉ)

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KHÁC
1	23200043	Tài chính doanh nghiệp 2	3	3	0	
2	23200011	Ngân hàng thương mại 2	3	3	0	

1.8.2.4. Học bổ sung (05 tín chỉ)

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KHÁC
1	23200023	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	2	0	
2	23200044	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro	3	3	0	

1.9. Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ**1.9.1. HỌC KỲ 1 – 15 Tín chỉ**

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	18200005	Quy hoạch tuyến tính	2	2	0		
2	19200005	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0		
3	13200041	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0		
4	23200001	Kỹ năng ứng dụng CNTT	3	1	2		
5	13200053	Kinh tế lượng	3	3	0		
6	23200042	Phân tích tài chính DN	3	3	0		

1.9.2. HỌC KỲ 2 – 17 Tín chỉ

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1	07200042	Kế toán tài chính 2	3	3	0		

2	23201051	Thực hành Tài chính ngân hàng	3	0	3		
3	23200008	Tài chính hành vi	3	3	0		
4	23200029	Quản trị ngân hàng	3	3	0		
5	23200032	Hệ thống thông tin TCNH	3	2	1		
Môn tự chọn: 02 tín chỉ (Sinh viên chọn một trong 02 môn học)							
1	23200022	Kinh doanh ngoại hối	2	2	0		
2	07200025	Kiểm soát nội bộ	2	2	0		

1.9.3. HỌC KỲ 3 – 13 Tín chỉ

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc					
1	23200043	Tài chính doanh nghiệp 2	3	3	0		
2	23200011	Ngân hàng thương mại 2	3	3	0		
Môn tự chọn: 02 tín chỉ (Sinh viên chọn một trong 03 môn học)							
1	23200033	NHTW	2	2	0		
2	23200018	Marketing ngân hàng	2	2	0		
3	07201012	Thực hành kế toán tài chính	2	0	2		
Học bổ sung (05 tín chỉ)							
1	23200023	Phân tích và đầu tư chứng khoán	2	2	0		
2	23200044	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro	3	3	0		

PHẦN 2. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

2.1. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP 2

2.1.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Tài chính doanh nghiệp 2

Tên tiếng Anh: Corporate Finance 2

2.1.2. Mã số học phần: 0101004178

2.1.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.1.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.1.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.1.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Có

Môn học tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ

Môn học song hành: Không

2.1.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 45 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 0 tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm): 0 tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.1.8. Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Môn tài chính doanh nghiệp 2 là môn học cung cấp những kiến thức chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp. Nội dung cơ bản của môn tài chính doanh nghiệp 2 bao gồm việc trình bày và giải thích chi phí sử dụng vốn, tỷ suất sinh lời và rủi ro, cấu trúc vốn, cổ tức và các hình thức chi trả cổ tức, tài trợ dài hạn bằng hình thức huy động vốn và thuê tài sản. Môn học tài chính doanh nghiệp 2 sẽ rất bổ ích cho những ai muốn nghiên cứu chuyên sâu về tài chính.

Tài chính doanh nghiệp 2 là một trong những môn học chuyên sâu trong chương trình đào tạo cử nhân tài chính doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, giúp hiểu và đưa ra các quyết

định tài chính, phục vụ hiệu quả cho các nhà quản lý doanh nghiệp, tổ chức tín dụng. Nó cung cấp những kiến thức chuyên sâu cần thiết, người học có thể vận dụng những kiến thức này để thực hiện các chính sách tài chính quan trọng của doanh nghiệp, người học có thể làm việc trong định chế tài chính hoặc là giám đốc tài chính trong doanh nghiệp.

2.2. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

2.2.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Phân tích tài chính doanh nghiệp

Tên tiếng Anh: Corporate Finance Analysis

2.2.2. Mã số học phần: 0103003519

2.2.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.2.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.2.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.2.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Kế toán tài chính, Tài chính doanh nghiệp.

Môn học song hành: Không

2.2.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 20 tiết

+ Bài tập: 15 tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm): 10 tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.2.8. Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Môn Phân tích tài chính là môn học thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp các kiến thức chuyên môn về tài chính làm cơ sở cho việc “chẩn đoán sức khỏe” tài chính của một doanh nghiệp, cung cấp thông tin hữu ích cho việc ra các quyết định tài chính của các đối

trọng có liên quan. Nội dung cơ bản của môn Phân tích tài chính bao gồm các vấn đề cơ bản về phân tích tài chính, các phương pháp phân tích, các nhóm tỷ số sử dụng trong phân tích tài chính doanh nghiệp và các chủ đề đặc biệt có liên quan đến các nhóm ra quyết định tài chính. Ngoài ra, môn học cũng góp phần rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phản biện, đề xuất và giải quyết vấn đề, giao tiếp bằng văn bản và sử dụng excel trong lĩnh vực tài chính.

2.3. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI 2

2.3.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2

Tên tiếng Anh: Commercial Banking Operations II

2.3.2. Mã số Học phần: 0101007011

2.3.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.3.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.3.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bỏ trợ <input type="checkbox"/>

2.3.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại 1

Môn học song hành:

2.3.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 26tiết

+ Thực hành/Bài tập: 13tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm):6tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.3.8. Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Môn nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2 là môn học thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp cho người học các kiến thức về nghiệp vụ cấp tín dụng của ngân hàng thương mại

như các lý luận về tín dụng ngân hàng, điều kiện cấp tín dụng, quy trình tín dụng theo từng hình thức cấp tín dụng, các kỹ thuật cấp tín dụng cho khách hàng. Nội dung cơ bản của môn nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2 bao gồm nghiệp vụ cho vay, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ chiết khấu, nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng, nghiệp vụ bao thanh toán, nghiệp vụ tín dụng tài trợ xuất, nhập khẩu.

Ngoài kiến thức đạt được môn học nghiệp vụ ngân hàng thương mại 2 còn rèn luyện kỹ năng về thuyết trình, phân tích tình huống, xử lý tình huống.

2.4. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG

2.4.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Ngân hàng trung ương

Tên tiếng Anh: Central bank

2.4.2. Mã số học phần: 0101007033

2.4.3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)

2.4.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.4.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.4.6 Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ

Môn học song hành: Không

2.4.7 Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 20 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 5 tiết

+ Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm*): 5 tiết

+ Tự học: 60 tiết

2.4.8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị những kiến thức tổng quát nhất về ngân hàng trung ương (NHTW) và những hoạt động của ngân hàng trung ương, vai trò của ngân hàng trung ương đối với các tổ chức tín dụng và trong nền kinh tế xã hội. Học phần này bao gồm các nội dung sau: tổng quan về NHTW, nghiệp vụ phát hành tiền; nghiệp vụ tín dụng và thanh toán, nghiệp vụ thị trường mở, nghiệp vụ quản lý ngoại hối và điều hành chính sách tiền tệ (CSST) quốc gia, thanh tra giám sát và kiểm soát nội bộ của NHTW.

2.5. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: TÀI CHÍNH CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

2.5.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Tài chính công ty đa quốc gia

Tên tiếng Anh: Multinational Corporations Finance

2.5.2. Mã số học phần: 0101004158

2.5.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.5.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.5.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.5.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ, Tài chính quốc tế

Môn học song hành: Không

2.5.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 05 tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm): 10 tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.5.8. Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Học phần trang bị cho người học những vấn đề cơ bản liên quan đến hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia, bao gồm: Kiến thức tổng quan về tài chính công ty đa quốc gia và quản trị tài chính công ty đa quốc gia; Quản trị tác động rủi ro hối đoái; Quyết định tài trợ quốc tế; Quản trị tài sản ngắn hạn quốc tế; Các hình thức đầu tư nước ngoài và quản trị hệ thống tài chính đa quốc gia. Ngoài ra, học phần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng: Sinh viên hiểu rõ, tính toán và sử dụng được các kỹ thuật phòng ngừa dựa trên phân tích lợi ích và chi phí của từng chiến lược phòng ngừa; Vận dụng những kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng và xử lý tình huống xảy ra trên thực tế đối với hoạt động quản trị tài chính các công ty đa quốc gia; Trang bị vấn đề nghiên cứu/ kỹ năng nghiên cứu về đánh giá lựa chọn đầu tư nước ngoài, đầu tư trực tiếp nước ngoài và mua bán sáp nhập xuyên quốc gia giúp người học hiểu được những rủi ro, thách thức và cơ hội đối với hoạt động tài chính của các công ty đa quốc gia. Đồng thời giúp sinh viên có ý thức chấp hành pháp luật về quản lý các hoạt động của MNCs trong lĩnh vực đầu tư và chu chuyển vốn vào và ra khỏi lãnh thổ quốc gia.

2.6. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: THỰC HÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

2.6.1. Tên học phần: Thực hành Tài chính ngân hàng

Tên tiếng Việt: Thực hành tài chính ngân hàng

Tên tiếng Anh: Practice finance banking

2.6.2. Mã số Học phần: 0101004531

2.6.3. Số tín chỉ: 3(0,3,6)

2.6.4. Trình độ: Dành cho sinh viên đại học chính quy năm thứ 3

2.6.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.6.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Phân tích tài chính doanh nghiệp

Nghiệp vụ ngân hàng thương mại.

Môn học song hành: Không

2.6.7. Phân bố thời gian chi tiết:

- + Lý thuyết: 5 tiết
- + Thực hành/Bài tập: 40 tiết
- + Tự học: 90 tiết

2.6.8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học thực hành tài chính ngân hàng là môn học cung cấp cho sinh viên kỹ năng lập, thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng là cá nhân và doanh nghiệp; Bên cạnh đó, việc học môn thực hành tài chính ngân hàng sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về phân tích báo cáo tài chính đối với khách hàng doanh nghiệp. Thông qua việc phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp cho chúng ta biết được tình hình “sức khỏe” về tài chính của một doanh nghiệp và đây cũng là nguồn thông tin hữu ích làm cơ sở trong việc ra quyết định cho các đối tượng có liên quan.

Nội dung cơ bản của môn thực hành tài chính ngân hàng bao gồm:

Thứ nhất, Tiếp xúc và hướng dẫn khách hàng làm thủ tục vay vốn (kiểm tra tư cách pháp lý, tình hình hoạt động SXKD, năng lực tài chính...; bổ sung hồ sơ vay vốn mà khách hàng còn thiếu;

Thứ hai, Thẩm định:

- Thẩm định hồ sơ do KH cung cấp;
- Phân tích báo cáo tài chính (đối với hồ sơ vay vốn của KH doanh nghiệp);
- Lập tờ trình thẩm định

Thứ ba, Ra quyết định tín dụng và thông báo kết quả

Thứ tư, Lập hợp đồng tín dụng và hoàn tất thủ tục pháp lý về bảo đảm tín dụng

Thứ năm, Giải ngân

Thứ sáu, Kiểm tra sau cho vay, thu nợ (thu lãi, thu gốc), thanh lý hợp đồng tín dụng/xử lý nợ

2.7. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: SẢN PHẨM PHÁI SINH VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

2.7.1. Tên học phần:

- Tên tiếng Việt: Quản trị rủi ro tài chính
 Tên tiếng Anh: Financial Risk Management
 2.7.2. Mã số Học phần: 0101003974
 2.7.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)
 2.7.4. Trình độ: dành cho sinh viên năm thứ 3
 2.7.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.7.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Tài chính doanh nghiệp.

Môn học song hành: Không

2.7.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 15 tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm): tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.7.8. Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về rủi ro kiệt giá tài chính; các công cụ phái sinh; thị trường giao dịch các công cụ phái sinh; định giá các công cụ phái sinh và các chiến lược phòng ngừa rủi ro kiệt giá tài chính bằng các công cụ phái sinh. Trang bị cho sinh viên các kỹ năng nhận biết các rủi ro kiệt giá tài chính, kỹ năng tính toán giá của các công cụ phái sinh, kỹ năng đánh giá được vị thế, xác định chiến lược phòng ngừa rủi ro bằng công cụ phái sinh và xác định lợi nhuận từ các chiến lược phòng ngừa.

2.8. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG

2.8.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Quản trị ngân hàng

Tên tiếng Anh: Bank Management

2.8.2. Mã số học phần: 0101003956

2.8.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.8.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.8.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.8.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ, Ngân hàng thương mại 1

Môn học song hành: Không

2.8.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 20 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 15 tiết

+ Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm*): 10 tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.8.8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này nhằm phát triển khả năng của người học trong việc phân tích, đánh giá và đưa ra các quyết định quản trị đối với các lĩnh vực hoạt động của ngân hàng thương mại (NHTM). Học phần này bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về quản trị ngân hàng, Quản trị vốn tự có, Quản trị nợ, Quản trị tài sản, Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng, Quản trị kết quả tài chính của ngân hàng thương mại.

2.9. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: KINH DOANH NGOẠI HỐI

2.9.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Kinh doanh ngoại hối

- Tên tiếng Anh: Foreign Exchange Trading
- 2.9.2. Mã số học phần: 0101002292
- 2.9.3. Số tín chỉ: 2(2,0,4)
- 2.9.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 4
- 2.9.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.9.6. Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Thanh toán quốc tế

Môn học song hành: Không

2.9.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 14 tiết

+ Bài tập: 10 tiết

+ Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm*): 6 tiết

+ Tự học: 60 tiết

2.9.8. Mô tả vắn tắt nội dung Học phần

Học phần kinh doanh ngoại hối bao gồm các nội dung sau: Tổng quan về tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối; nghiệp vụ giao ngay; nghiệp vụ kỳ hạn; nghiệp vụ hoán đổi; nghiệp vụ quyền chọn; nghiệp vụ giao sau.

2.10. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 2

2.10.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Kế toán tài chính

Tên tiếng Anh: Financial Accounting

2.10.2. Mã số học phần: 0101002063

2.10.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.10.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.10.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.10.6. Điều kiện tiên quyết gồm:

Môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Môn học song hành: Không

2.10.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 20 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 15 tiết

+ Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm*): 10 tiết

+ Tự học: 90 tiết

2.10.8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Môn học giới thiệu tổng quát về Kế toán tài chính trong doanh nghiệp, cung cấp các kiến thức kế toán chuyên sâu qua các chuyên đề cụ thể như kế toán hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định; kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh và kế toán lập báo cáo tài chính. Vận dụng tốt kiến thức để giải quyết những tình huống kế toán về hàng tồn kho, các loại tài sản cố định trong doanh nghiệp, xác định doanh thu, chi phí từ đó tính toán xác định kết quả kinh doanh, tính toán và lập báo cáo tài chính. Có khả năng thu thập, xử lý, phân tích và ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về các loại hàng tồn kho, tài sản cố định trong doanh nghiệp. Tổng hợp, báo cáo kế toán theo hướng dẫn chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành và trình bày và công bố thông tin trên báo cáo tài chính.

2.11. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: MARKETING NGÂN HÀNG

2.11.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Marketing Ngân Hàng

Tên tiếng Anh: Financial Service Marketing

2.11.2. Mã số học phần: 0101003205

2.11.3.Số tín chỉ: 2(2,0,4)

2.11.4.Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.11.5.Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.11.6.Điều kiện tiên quyết gồm: Không

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Marketing căn bản

Môn học song hành: Không

2.11.7.Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập: 00 tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm): 00 tiết

+ Tự học: 60 tiết

2.11.8.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về marketing ngân hàng; nghiên cứu môi trường marketing ngân hàng; phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu; chiến lược sản phẩm, chiến lược giá; chiến lược kênh phân phối, chiến lược truyền thông tích hợp và kỹ năng áp dụng các kiến thức Marketing vào hoạt động Tài chính – Ngân Hàng như: nghiên cứu môi trường hoạt động của ngân hàng, phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu, kỹ năng vận dụng bốn công cụ marketing hỗn hợp như chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược kênh phân phối, chiến lược truyền thông tích hợp để xây dựng chiến lược marketing hiệu quả.

2.12. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: PHÂN TÍCH VÀ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

2.12.1.Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Phân tích và đầu tư chứng khoán

Tên tiếng Anh: Securities Analysis and investment

2.12.2.Mã số học phần: 0101003640

2.12.3.Số tín chỉ: 2 (2,0,4)

2.12.4.Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 3

2.12.5.Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.12.6.Điều kiện tiên quyết gồm: Phải hoàn thành môn học lý thuyết tài chính tiền tệ, thị trường tài chính, thị trường chứng khoán, tài chính doanh nghiệp 1, Phân tích và đầu tư chứng khoán

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: - Thị trường tài chính, Thị trường chứng khoán

Môn học song hành: - Tài chính doanh nghiệp 2, Phân tích tài chính
- Phân tích và đầu tư chứng khoán, Mô hình tài chính

2.12.7.Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 0 tiết

+ Các hoạt động khác: (*Thảo luận/Thuyết trình nhóm*): 0 tiết

+ Tự học: 60 tiết

2.12.8.Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Lý thuyết thị trường tài chính, các mô hình đầu tư tài chính, tài sản tài chính và các định chế tài chính trung gian.
- Lý thuyết thị trường tiền tệ, khái niệm thị trường tín dụng ngắn hạn, nội dung các hợp đồng tín dụng, các hình thức tín dụng ứng trước, kỹ thuật tín dụng ứng trước.
- Lý thuyết thị trường hối đoái, tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh trên thị trường hối đoái.
- Khái niệm thị trường trái phiếu, các loại trái phiếu, rủi ro trong đầu tư trái phiếu

- Khái niệm thị trường cổ phiếu, đặc điểm, thị trường thứ cấp, thị trường sơ cấp và các yếu tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu
- Khái niệm thị trường công cụ phái sinh, các ngân hàng thương mại và quỹ đầu tư, các công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính.

2.13. ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

2.13.1. Tên học phần:

Tên tiếng Việt: HỆ THỐNG THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Tên tiếng Anh: BANKING AND FINANCIAL INFORMATION SYSTEM

2.13.2. Mã số học phần: 01010070049

2.13.3. Số tín chỉ: 3(3,0,6)

2.13.4. Trình độ: Dành cho sinh viên năm thứ 4

2.13.5. Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>				
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bổ trợ <input type="checkbox"/>

2.13.6. Điều kiện tiên quyết gồm:

Môn học tiên quyết:

Môn học trước: Ngân hàng thương mại, Tài chính doanh nghiệp
Thị trường tài chính

Môn học song hành: Không

2.13.7. Phân bố thời gian chi tiết:

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Thực hành/Bài tập: 30 tiết

+ Các hoạt động khác: (Thảo luận/Thuyết trình nhóm): 0 tiết

+ Tự học: 120 tiết

2.13.8. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm các nội dung sau:

- Khái quát những vấn đề chung về hoạt động của doanh nghiệp, ngân hàng

- Nhận diện dòng dữ liệu trong quy trình hệ thống tài chính ngân hàng
- Vận dụng thành thạo các kỹ năng như định dạng dữ liệu, lập các công thức, sử dụng các hàm hỗ trợ.
- Áp dụng các hàm excel để tính các bài toán khấu hao tài sản cố định, đánh giá hiệu quả vốn đầu tư, nắm được các hàm tính giá trị đầu tư chứng khoán.
- Áp dụng các hàm excel giải các bài toán mua hàng trả góp, tính điểm hòa vốn của dự án, phân tích các trường hợp tốt xấu và xác suất xảy ra các trường hợp tốt xấu của một dự án mục tiêu, thiết kế báo cáo bằng công cụ Pivot
- Nhận thức đúng đắn về vai trò của công nghệ thông tin trong tài chính ngân hàng, từ đó linh hoạt vận dụng các công cụ cần thiết.

PHẦN 3. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Đối với các đơn vị đào tạo

- Phải nghiên cứu chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.
- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.
- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu căn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

3.2. Đối với giảng viên.

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi Semina, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

3.3. Kiểm tra, đánh giá

- Giảng viên và cố vấn học tập phải kiểm soát được suốt quá trình học tập của sinh viên, kể cả ở trên lớp và ở nhà.
- Việc kiểm tra, đánh giá học phần là một công cụ quan trọng cần phải được tổ chức thường xuyên để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nên giảng viên phải thực hiện theo đúng theo quy chế của học chế tín chỉ.
- Giảng viên phải kiên quyết ngăn chặn và chống gian lận trong tổ chức thi cử, kiểm tra và đánh giá.

3.4. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.
- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Semina.
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

PHẦN PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TP. HCM, ngày tháng năm 2018

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

TP. HCM, ngày tháng năm 2018

HIỆU TRƯỞNG